

BÁO CÁO

Khảo sát nhu cầu sử dụng ghế chờ khu vực Khoa Khám bệnh

Khoa Chẩn đoán hình ảnh quý I năm 2025

I. Mục tiêu

Nhằm đảm bảo chỗ ngồi cho bệnh nhân trong thời gian chờ đợi để làm các thủ tục đăng ký khám bệnh, khám bệnh và thực hiện các chỉ định cận lâm sàng.

Đảm bảo đạt mức 4 của tiêu chí A1.2 của Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện phiên bản 2.0 (khu vực ghế chờ phải đạt tối thiểu 20% lượt khám bệnh trung bình ngày).

II. Thời điểm khảo sát: Quý I năm 2025

III. Khu vực khảo sát

- Khoa Khám bệnh
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh.

IV. Khảo sát thực trạng Khoa Khám bệnh

1. Khu vực đón tiếp:

Tên phòng	Số lượt khám trong quý I	Trung bình/ngày	Số lượng ghế	Ghế sử dụng tốt	Ghế hỏng	Tỷ lệ ghế/lượt khám	Số lượng ghế cần bổ sung
Sảnh đón tiếp	43353	483	64	64	0	13%	33

Nhận xét: Trong quý I, số lượt khám tại khu vực Sảnh đón tiếp là 43.353 lượt khám, trung bình 483 lượt/ngày. Hiện tại, khu vực này được trang bị 64 ghế ngồi, tương đương tỷ lệ 13% số ghế so với lượt khám trung bình/ngày.

Theo yêu cầu của mức 4 - tiêu chí A1.2, tỷ lệ ghế ngồi chờ tối thiểu phải đạt 20% so với lượt khám trung bình/ngày. Như vậy, khu vực Sảnh đón tiếp chưa đạt yêu cầu, còn thiếu 33 ghế để đạt chuẩn (tương ứng cần tối thiểu 97 ghế).

=> Đề xuất: Khoa Khám bệnh cần bổ sung thêm 33 ghế ngồi chờ để đáp ứng tiêu chí mức 4, đảm bảo sự thoải mái và thuận tiện cho người bệnh khi đến khám.

2. Khu vực tầng 2 Khoa Khám bệnh:

Tên phòng	Số lượt khám trong quý I	Trung bình/ngày	Số lượng ghế	Ghế sử dụng tốt	Ghế hỏng	Tỷ lệ ghế/lượt khám(%)	Số lượng ghế cần bổ sung
Phòng 201	4897	54	12	12	0	22	0
Phòng 202	3337	37	12	12	0	32	0
Phòng 203	2252	25	8	8	0	32	0
Phòng 204	504	9	6	6	0	67	0
Phòng 211	4841	54	30	30	0	56	0
Phòng 212	1731	19	8	8	0	42	0
Phòng 213	2247	39	8	8	0	21	0
Phòng 214	2243	39	8	8	0	21	0

Nhận xét: Qua khảo sát tại các phòng khám tầng 2 thuộc khoa khám bệnh, kết quả cho thấy:

Tất cả 8 phòng khám đều đạt tỷ lệ ghế ngồi chờ từ 20% trở lên so với lượt khám trung bình/ngày.

Tỷ lệ dao động từ 21% đến 67%, trong đó:

Phòng 204 có tỷ lệ cao nhất (67%) với 6 ghế cho 9 lượt khám/ngày.

Phòng 213,214 có tỷ lệ thấp nhất (21%), nhưng vẫn đảm bảo đạt chuẩn mức

Không có phòng nào cần bổ sung thêm ghế. Việc bố trí ghế tại các phòng đều đáp ứng tiêu chí A1.2 – mức 4 về đảm bảo ít nhất 20% số ghế so với lượt khám trung bình mỗi ngày.

=> Đề xuất: Tiếp tục duy trì số lượng ghế hiện tại. Tuy nhiên, nên theo dõi sát tình hình biến động lượt khám, chất lượng ghế để kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết trong các quý tiếp theo.

3. Khu vực tầng 3 khoa khám bệnh:

Tên phòng	Số lượt khám trong quý I	Trung bình/ngày	Số lượng ghế	Ghế sử dụng tốt	Ghế hỏng	Tỷ lệ ghế/lượt khám(%)	Số lượng ghế cần bổ sung
Phòng 312	3290	57	12	12	0	21	0
Phòng 314	3731	41	6	6	0	15	3

Phòng 315	2140	37	10	10	0	27	0
Phòng 316	1778	31	7	7	0	23	0
Phòng 317	382	7	4	4	0	57	0
Phòng 330	708	12	6	6	0	50	0
Phòng 331	1032	18	6	6	0	33	0

Nhận xét: Tổng hợp khảo sát tại 7 phòng khám (Phòng 312 đến Phòng 331) cho thấy:

Có 6/7 phòng đạt yêu cầu tiêu chí A1.2 – mức 4, với tỷ lệ ghế so với lượt khám trung bình/ngày đều từ 20% trở lên.

1 phòng chưa đạt:

Phòng 314: tỷ lệ 15% → cần bổ sung 3 ghế.

Các phòng còn lại đều có tỷ lệ từ 21% đến 57%, thậm chí vượt yêu cầu, trong đó:

Phòng 317 đạt mức cao nhất (57%) với 4 ghế cho 7 lượt/ngày.

Không có ghế hỏng được ghi nhận, 100% ghế hiện có đều đang sử dụng tốt.

=> Đề xuất:

Khoa Khám bệnh cần bổ sung tổng cộng 3 ghế cho phòng 314 để đảm bảo đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo mức 4 của tiêu chí A1.2.

Tiếp tục theo dõi chất lượng ghế và duy trì hiệu quả sử dụng ghế tại các phòng khác.

4. Khu vực Huyết áp – Đái tháo đường

Tên phòng	Số lượt khám trong quý I	Trung bình/ngày	Số lượng ghế	Ghế sử dụng tốt	Ghế hỏng	Tỷ lệ ghế/lượt khám(%)	Số lượng ghế cần bổ sung
Phòng tiếp đón	9765	168	28	28	0	17	7
Phòng HA-TĐ1	3347	58	14	14	0	24	0
Phòng HA-TĐ2	3455	60	14	14	0	23	0
Phòng HA-TĐ3	2963	51	14	14	0	27	0

Phòng lấy máu	7555	130	14	14	0	11	26
---------------	------	-----	----	----	---	----	----

Nhận xét:

Tổng số ghế tại các khu vực khảo sát là 98 ghế, trong đó 100% ghế đang sử dụng tốt, không có ghế hỏng. Công tác bảo trì, bảo dưỡng được thực hiện hiệu quả, đảm bảo an toàn cho người bệnh khi sử dụng.

Tuy nhiên, tỷ lệ ghế/lượt khám tại một số khu vực vẫn chưa đáp ứng yêu cầu tối thiểu 20 ghế/100 lượt khám/ngày theo tiêu chí mức 4 của Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

Phòng tiếp đón: Trung bình 168 lượt khám/ngày, hiện có 28 ghế (tỷ lệ 17%). Chưa đạt yêu cầu mức 4. Cần bổ sung thêm 07 ghế để đạt chuẩn.

Phòng lấy máu: Trung bình 130 lượt/ngày, có 14 ghế (tỷ lệ 11%). Tình trạng thiếu ghế nghiêm trọng, cần bổ sung 26 ghế.

Các phòng khám (HA-TĐ1, HA-TĐ2, HA-TĐ3): Tỷ lệ ghế/lượt khám từ 23% đến 27%, đạt yêu cầu theo mức 4. Không cần bổ sung thêm ghế ở thời điểm hiện tại.

=> Đề xuất:

Khoa Khám bệnh đề xuất phòng Tổ chức – Hành chính bổ sung thêm 07 ghế cho phòng tiếp đón và 26 ghế cho phòng lấy máu trong thời gian sớm nhất.

Rà soát lại mặt bằng, bố trí ghế phù hợp với luồng di chuyển và không gian chung.

Duy trì kiểm tra định kỳ tình trạng ghế; đảm bảo sửa chữa, thay thế kịp thời nếu hư hỏng.

IV. KHẢO SÁT THỰC TRẠNG KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH – THĂM DÒ CHỨC NĂNG

1. Khu vực tầng 1:

Tên phòng	Số lượt khám trong quý I	Trung bình/ngày	Số lượng ghế	Ghế sử dụng tốt	Ghế hỏng	Tỷ lệ ghế/lượt khám (%)	Số lượng ghế cần bổ sung
Cắt lớp vi tính	1008	11	5	5	0	45	0
X-quang	8106	90	15	15	0	17	3
Lưu huyết não+Đo mật độ xương	125	1,4	5	5	0	357	0

Siêu âm	8342	93	40	40	0	43	0
---------	------	----	----	----	---	----	---

Nhận xét: Kết quả khảo sát tại 4 khu vực cận lâm sàng cho thấy:

3/4 khu vực đạt yêu cầu mức 4, với tỷ lệ ghế từ 43% đến 357% so với lượt khám trung bình/ngày.

Đặc biệt, khu vực Lưu huyết não + Đo mật độ xương có tỷ lệ rất cao (357%) do số lượt khám thấp, nhưng vẫn đảm bảo số lượng ghế sẵn có.

1 khu vực chưa đạt yêu cầu:

Phòng X-quang: tỷ lệ ghế chỉ đạt 17% so với lượt khám trung bình/ngày (90 lượt/ngày), cần bổ sung 3 ghế để đạt chuẩn.

Không ghi nhận ghế hỏng – 100% ghế hiện có đang sử dụng tốt.

=> Đề xuất:

Khoa Chẩn đoán hình ảnh Bổ sung 3 ghế cho phòng X-quang để đảm bảo đạt mức 4 tiêu chí A1.2.

Tiếp tục duy trì số lượng và chất lượng ghế hiện tại tại các khu vực còn lại.

2. Khu vực tầng 2:

Tên phòng	Số lượt khám trong quý I	Trung bình/ngày	Số lượng ghế	Ghế sử dụng tốt	Ghế hỏng	Tỷ lệ ghế/lượt khám(%)	Số lượng ghế cần bổ sung
Nội soi tiêu hóa	1343	15	18	18	0	120	0
Điện tim	2245	25	5	5	0	20	0

Nhận xét: Khảo sát ghế ngồi chờ tại 2 khu vực cho thấy:

Cả hai phòng đều đạt yêu cầu tiêu chí A1.2 – mức 4, với tỷ lệ số ghế so với lượt khám trung bình/ngày đều từ 20% trở lên.

Phòng Nội soi tiêu hóa có tỷ lệ cao, đạt 120%.

Phòng Điện tim đạt đúng ngưỡng yêu cầu với 20%.

Không có ghế hỏng, 100% ghế đang sử dụng tốt.

Không cần bổ sung ghế tại cả hai khu vực.

=> Đề xuất: Duy trì hiện trạng số lượng và chất lượng ghế hiện có. Riêng phòng Điện tim nên theo dõi định kỳ để kịp thời bổ sung nếu số lượt khám có xu hướng tăng.

V. Kiến nghị và đề xuất

1. Khoa Khám bệnh

Vai trò:Trực tiếp sử dụng, theo dõi số lượt khám và nhu cầu ghế ngồi chờ tại các khu vực thuộc Khoa Khám bệnh.

Nhiệm vụ:

- Theo dõi số lượt khám định kỳ để điều chỉnh nhu cầu ghế phù hợp (đặc biệt với khu vực Sảnh đón tiếp, Phòng 312, 314, phòng tiếp đón, lấy máu khu vực Huyết áp – Đái tháo đường).

- Báo cáo thực trạng ghế thiếu hoặc ghế hỏng (nếu có) kịp thời cho Phòng Tổ chức – Hành chính và Phòng Điều dưỡng - Quản lý chất lượng.

- Phối hợp với phòng Tổ chức – Hành chính bố trí ghế bổ sung đảm bảo đủ 20% lượt khám/ngày theo yêu cầu tiêu chí A1.2 – mức 4.

2. Khoa Chẩn đoán hình ảnh và các khu cận lâm sàng

Vai trò:Quản lý khu vực đông người bệnh chờ tại khoa mình (Siêu âm, X-quang, Nội soi...).

Nhiệm vụ:

Đánh giá thường xuyên tỷ lệ sử dụng ghế thực tế, nhất là khu vực có số lượt khám cao (Siêu âm 93 lượt/ngày, X-quang 90 lượt/ngày...).

Đề xuất bổ sung ghế và bố trí lại không gian chờ nếu cần, tránh tình trạng đủ số lượng nhưng không thuận tiện cho bệnh nhân.

Phối hợp kiểm kê định kỳ chất lượng ghế cùng Phòng Tổ chức – Hành chính.

3. Phòng Tổ chức – Hành chính

Vai trò: Đơn vị cung cấp, điều phối ghế ngồi, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng.

Nhiệm vụ:

Căn cứ báo cáo từ các khoa/phòng, thực hiện mua sắm hoặc điều chuyển 7 ghế còn thiếu gồm:

Sảnh đón tiếp: 33 ghế

Phòng tiếp đón khu vực huyết áp: 07 ghế

Phòng lấy máu khu vực huyết áp: 26 ghế

Phòng X-quang: 3 ghế

Phòng 312: 1 ghế

Phòng 314: 3 ghế

Kiểm kê toàn bộ ghế định kỳ (theo quý hoặc 6 tháng/lần): số lượng – chất lượng – mức độ sử dụng.

Đảm bảo ghế sử dụng được làm từ vật liệu dễ vệ sinh, an toàn cho người bệnh.

4. Phòng Quản lý chất lượng

Vai trò: Theo dõi, giám sát việc thực hiện tiêu chí chất lượng theo Bộ 83 tiêu chí.

Nhiệm vụ:

Tổng hợp dữ liệu khảo sát ghế ngồi chờ toàn bệnh viện, đánh giá mức đạt của tiêu chí A1.2.

Lập báo cáo cải tiến chất lượng định kỳ, trong đó nêu rõ:

Những khu vực chưa đạt (tỷ lệ dưới 20%)

Giải pháp khắc phục (đã bổ sung/mua sắm ghế...)

Theo dõi tiến độ thực hiện của các phòng/khoa liên quan, đảm bảo toàn viện đạt mức 4 của tiêu chí A1.2.

VI. Kết luận

Qua khảo sát thực trạng ghế ngồi chờ tại các khu vực tiếp nhận và khám chữa bệnh trong quý I, nhìn chung đa số các khoa/phòng đã đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng ghế, đạt mức 4 của tiêu chí A1.2 trong Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện.

Ghế ngồi sử dụng tốt, không ghi nhận ghế hỏng, đảm bảo an toàn, tiện nghi cho người bệnh.

Tồn tại: Một số khu vực đông bệnh nhân chờ như sảnh đón tiếp, X-quang, Phòng 312, 314, phòng tiếp đón, lấy máu khu vực huyết áp vẫn còn thiếu ghế, cần bổ sung để đáp ứng đúng quy định.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo khảo sát tình trạng sử dụng ghế ngồi chờ và tính toán nhu cầu các vị trí có người bệnh và thân nhân người bệnh chờ khám, làm xét nghiệm, cận lâm sàng, thăm dò chức năng tại Trung tâm Y tế huyện Tân Yên trong quý I năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, ĐD-QLCL.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hoàn